

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:08/2018/DS-ST
Ngày: 02 - 4 - 2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trung;

2. Bà Huỳnh Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:119/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017, về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Địa chỉ: Số 200, đường K, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn G; cư trú tại số 54-56, đường V, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 11 năm 2017 và ngày 02 tháng 01 năm 2018), có mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1982, vắng mặt;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn G trình bày: Căn cứ vào Hợp đồng tín

dụng vốn lãi chia điều số LD 1225800194 ngày 14 tháng 9 năm 2012 giữa Ngân hàng T (gọi tắt: Ngân hàng T) với chị Nguyễn Thị Mỹ K, số tiền vay gốc là 40.000.000đồng, lãi suất vay 1,15%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ trả nợ: 01 tháng trả nợ một lần, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.571.000đồng.

Trong quá trình vay, chị Nguyễn Thị Mỹ K không thực hiện đúng điều khoản tại hợp đồng tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 02 tháng 4 năm 2018, chị K phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc vay là 11.958.000đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn 30.613.000đồng, tổng cộng là 42.571.000đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 30 tháng 8 năm 2014, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Phan Văn G yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ K phải trả cho Ngân hàng T tiền vay còn thiếu gốc 11.958.000đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn 30.613.000đồng, tổng cộng 42.571.000đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia điều số LD 1225800194 ngày 14 tháng 9 năm 2012 cho đến khi trả dứt nợ.

Tòa án nhân dân thị xã N đến nhà chị Nguyễn Thị Mỹ K tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, nhưng chị K không có mặt ở nhà. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định, đồng thời Tòa án tiến hành xác minh, thì được ông Lê Văn Đ, chức vụ: Phó bí thư Chi bộ và Phó trưởng Ban nhân dân khóm A, phường T cho biết chị Nguyễn Thị Mỹ K là đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ khóm A; chị K về đánh giá đảng viên cuối năm 2017 và trực tiếp gửi đơn xin tạm miễn sinh hoạt đề ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng thủ tục tố tụng; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Nguyên đơn khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng T (viết tắt: Ngân hàng T) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Mỹ K phải trả tiền vay còn thiếu gốc 11.958.000đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn 30.613.000đồng, tổng cộng 42.571.000đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia điều số LD 1225800194 ngày 14 tháng 9 năm 2012 giữa Ngân hàng T với chị Nguyễn Thị Mỹ K được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã N thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền

được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử được quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Ngân hàng T và chị Nguyễn Thị Mỹ K đã ký kết hợp đồng tín dụng vốn lãi chia điều số LD 1225800194 ngày 14 tháng 9 năm 2012. Nội dung của hợp đồng đã ghi họ, tên, năm sinh, địa chỉ của chị Nguyễn Thị Mỹ K đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc; hợp đồng có kèm theo quyết định về việc nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung thường xuyên cho công chức, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình của chị Nguyễn Thị Mỹ K; chị K đã thay đổi nơi cư trú, nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết được quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời, Tòa án tiến hành điều tra, xác minh, thì được ông Lê Văn Đ, chức vụ: Phó bí thư Chi bộ và Phó trưởng Ban nhân dân khóm A, phường T cho biết chị Nguyễn Thị Mỹ K là đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ khóm 2; chị K về đánh giá đảng viên cuối năm 2017 và trực tiếp gửi đơn xin tạm miễn sinh hoạt đảng ngày 20 tháng 12 năm 2017. Như vậy, có chứng cứ chứng minh chị Nguyễn Thị Mỹ K có về tới lui gia đình và cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ K phải trả tiền vay còn thiếu gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia điều số LD 1225800194 ngày 14 tháng 9 năm 2012 giữa Ngân hàng T với chị Nguyễn Thị Mỹ K, số tiền vay gốc 40.000.000đồng, lãi suất vay 1,15%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ trả nợ: 01 tháng trả nợ một lần, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.571.000đồng. Trong quá trình vay tiền, chị K đã trả cho Ngân hàng T được số tiền gốc là 28.042.000đồng, còn nợ lại tiền gốc 11.958.000đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn 30.613.000đồng, tổng cộng 42.571.000đồng và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia điều số LD 1225800194 ngày 14 tháng 9 năm 2012.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng T là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[7] Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

[8] Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên chị Nguyễn Thị Mỹ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $42.571.000\text{đồng} \times 5\% = 2.128.550\text{đồng}$, lấy tròn 2.128.500đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 40, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ K phải trả cho Ngân hàng T tiền vay còn thiếu gốc 11.958.000đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn 30.613.000đồng, tổng cộng 42.571.000đồng (*Bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng*) và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia điều số LD 1225800194 ngày 14 tháng 9 năm 2012.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng T 968.000đồng (*Chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (do Ngô Minh T nộp thay) theo biên lai số:14143 ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị Mỹ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.128.500đồng (*Hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

Ngân hàng T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 4 năm 2018). Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ K có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Trung